**Phụ lục I**

**GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, HỘI CHẨN**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND*

*ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | *Đơn vị: đồng* |
| **STT** | **Nội dung** | **Mức giá**  | **Ghi chú** |
| **I** | **Giá dịch vụ khám bệnh theo hạng bệnh viện** |  | Danh mục thuộc quỹ bảo hiểm y tế thanh toán |
| 1 | Bệnh viện hạng I | 50.600 |
| 2 | Bệnh viện hạng II | 45.000 |
| 3 | Bệnh viện hạng III | 39.800 |
| 4 | Bệnh viện hạng IV  | 36.500 |
| 5 | Trạm Y tế  | 36.500 |
| **II** | **Giá dịch vụ khám bệnh khác** |  |
| 1 | Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh).  | 200.000 |
| 2 | Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang) | 160.000 | Danh mục không thuộc quỹ bảo hiểm y tế thanh toán nhưng không phải là dịch vụ theo yêu cầu |
| 3 | Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang) | 160.000 |
| 4 | Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang) | 450.000 |